



MARKET LENS

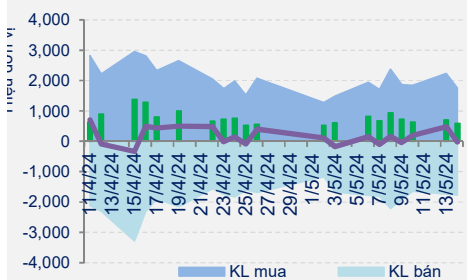
Phiên giao dịch ngày: 14/5/2024

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

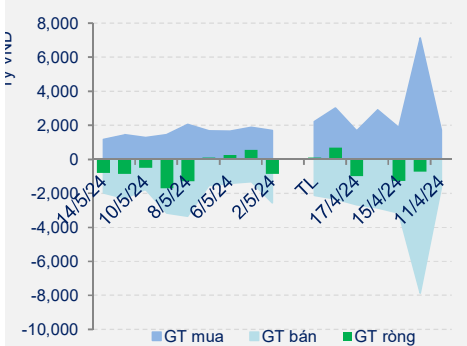
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,243.28	236.95
% Thay đổi	↑ 0.25%	↑ 0.25%
KLGD (CP)	587,943,995	87,614,610
GTGD (tỷ đồng)	15,575.93	1,563.38
Tổng cung (CP)	1,769,243,363	145,152,000
Tổng cầu (CP)	1,744,608,983	128,994,100

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	59,335,484	2,648,208
KL mua (CP)	32,317,844	1,995,651
GT mua (tỷ đồng)	1,174.13	63.82
GT bán (tỷ đồng)	1,972.31	74.97
GT ròng (tỷ đồng)	(798.18)	(11.14)

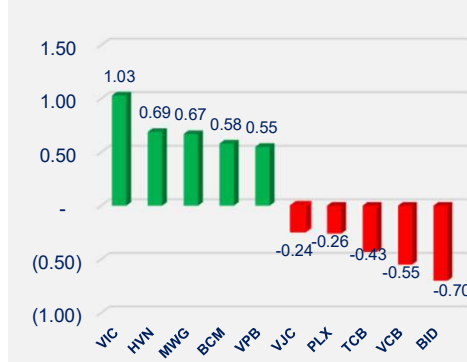
Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Các cổ phiếu có ảnh hưởng nhất đến VN-INDEX



Sau 03 phiên liên tiếp chịu áp lực điều chỉnh, VN-INDEX phiên giao dịch hôm nay tăng điểm ngay từ đầu phiên lên lại vùng giá quanh kháng cự 1.250 điểm, chịu áp lực rung lắc về vùng giá 1.240 điểm. Kết phiên VN-INDEX tăng 3,10 điểm (+0,25%) lên mức 1.243,28 điểm, vẫn dưới vùng kháng cự mạnh 1.245 điểm - 1.255 điểm tương ứng vùng giá cao nhất năm 2023. HNX-INDEX tích cực hơn khi có 09 phiên liên tiếp tăng điểm lên mức 236,95 điểm. Thị trường tiếp tục phân hóa khi nhiều mã vẫn phục hồi tốt. Độ rộng thị trường trên 02 sàn giao dịch nghiêng về tích cực khi có 315 mã tăng (18 mã tăng trần), 279 mã giảm giá (11 mã giảm sàn), và 147 mã giữ giá tham chiếu.

Giá trị khớp lệnh trên hai sàn niêm yết chỉ đạt 17.131 tỉ đồng, giảm 9,12% so với phiên trước và tương ứng 70% mức trung bình. Diễn biến này cho thấy thị trường phân hóa khá mạnh, các mã giảm điểm chịu áp lực điều chỉnh tích lũy tương đối bình thường, trong khi đa số phục hồi, tăng giá thanh khoản vẫn thấp. Khối ngoại tiếp tục bán ròng trên HOSE với giá trị 798,12 tỷ đồng, tập trung bán ròng ở nhóm cổ phiếu ngân hàng, bất động sản, thép; bán ròng trên HNX với giá trị 11,14 tỉ đồng.

Sáng ngày 14/5/2024, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước họp cùng Hiệp hội Kinh doanh Chứng khoán Việt Nam, công ty chứng khoán, các công ty quản lý quỹ về Dự thảo Thông tư sửa đổi 4 Thông tư 120, 119, 121 và 96. Cụ thể, Dự thảo Thông tư sửa đổi 4 Thông tư liên quan đến giao dịch chứng khoán sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về giao dịch chứng khoán, hoạt động của công ty chứng khoán và công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Trong đó có quy định về Nhà đầu tư tổ chức nước ngoài và đối tượng các công ty niêm yết được phép giao dịch không ký quỹ 100% tiền.

Nhóm cổ phiếu bất động sản khu công nghiệp, cao su là điểm nhấn hồi phục của thị trường trong phiên hôm nay, khi nhiều mã vượt lên vùng giá đỉnh gần nhất, nhiều mã hướng đến vùng đỉnh giá năm 2021, 2022 với thanh khoản gia tăng tốt, tập trung nhiều ở các mã có kết quả kinh doanh quý I/2024 tăng trưởng mạnh như BCM (+3,91%), SZC (+3,12%), IDC (+1,77%), PHR (+2,91%)...ngoài các mã chịu áp lực điều chỉnh nhẹ với D2D (-1,61%), IDV (-0,53%)...

Nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn VN30 cũng có diễn biến tích cực với điểm nhấn VIC (+2,33%) tăng mạnh từ đầu phiên trước thông tin mở bán phiên bản xe điện VF3 và cổ phiếu Vinfast (VFS - Nasdaq) tăng mạnh phiên đêm qua tại Mỹ, tiếp theo là MWG (+3,09%) vượt đỉnh giá tháng 9/2023 thanh khoản khá đột biến, VIB (+1,87%), VPB (+1,60%)... ngoài các mã chịu áp lực điều chỉnh như PLX (-2,22%), VJC (-1,42%), BID (-1,03%)...

Nhóm cổ phiếu công nghệ, viễn thông sau áp lực điều chỉnh, nhiều mã tiếp tục tăng giá mạnh vượt trội so với thị trường chung, thanh khoản gia tăng mạnh với CMG (+6,85%), ELC (+5,84%), VGI (+2,24%)... Trong khi đó đa số các nhóm ngành còn lại biến động, tích lũy trong biên độ hẹp, thanh khoản dưới mức trung bình.

Trên thị trường phái sinh kỳ hạn VN30F2405 tăng 8,4 điểm (+0,66%), chênh lệch âm thu hẹp -2,91 điểm so với VN30 khi kỳ hạn VN30F2405 sẽ đáo hạn trong 02 phiên tới. Thị trường đang dần dịch chuyển sang kỳ hạn VN30F2406. Xu hướng ngắn hạn VN30F2405 tích lũy với hỗ trợ gần nhất quanh 1.262 điểm -1266 điểm, vùng giá cao nhất năm 2023. Kháng cự mạnh quanh 1.280-1.287 điểm, tương ứng giá cao nhất phiên giảm mạnh ngày 15/04/2024. Các kỳ hạn VN30F2406, VN30F2409, VN30F2412 chênh lệch âm từ -1,11 điểm đến -2,29 điểm so với VN30. Các mức chênh lệch thu hẹp và có dấu hiệu đảo ngược cho thấy các trader đang dần lạc quan, khi kỳ vọng VN30 sẽ biến động tích lũy hẹp và trở lại xu hướng tăng khi kỳ hạn lớn chênh lệch dương trở lại sau giai đoạn điều chỉnh.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG


Áp lực bán thường trực tại vùng quanh 1.250 điểm tương ứng đường kháng cự kỹ thuật mạnh khi nổi đường xu hướng giảm giá ngắn hạn các đỉnh giá cao nhất các ngày 29/03/2024 và 15/04/2024, cũng như VN30 gặp kháng cự vùng đỉnh giá phiên giảm mạnh 15/04/2024 khiến cho VN-Index suy giảm đà tăng về cuối phiên, Vn-Index chốt phiên tăng 3,1 điểm (+0,25%) lên 1.243,28 điểm.

Xu hướng ngắn hạn của thị trường là tích lũy gần vùng kháng cự quan trọng 1.250 điểm với thanh khoản thấp. Nếu sớm bứt phá lên trên vùng 1.250 điểm với động lực tốt trong các phiên tới, Vn-Index vẫn còn khả năng hướng tới mốc xa hơn quanh vùng đỉnh gần nhất 1.300 điểm. Trong kịch bản kém tích cực, VN-Index sẽ có thể có nhịp điều chỉnh về các vùng giá thấp hơn.

Xu hướng trung hạn của chỉ số vẫn đang là dao động swing trong vùng tích lũy với kênh 1.150 điểm - 1.250 điểm sau nhịp giảm điểm mạnh vừa qua và diễn biến tích lũy dự báo sẽ có thể kéo dài. Hiện VN-Index đã tiệm cận với cản trên của kênh tích lũy nên cơ hội giải ngân trung hạn là không rõ ràng.

Vn-Index tiếp tục rung lắc quanh vùng kháng cự mạnh 1.250 điểm, nhà đầu tư ngắn hạn chỉ nên xem xét giải ngân nếu chỉ số bứt phá mạnh lên trên vùng kháng cự với kỳ vọng kiểm định trở lại vùng 1.280 điểm - 1.300 điểm hoặc có thể kiên nhẫn chờ đợi nếu VN-Index bước vào nhịp điều chỉnh. Nhà đầu tư trung - dài hạn tiếp tục nắm giữ danh mục và nên chờ nhịp điều chỉnh nếu muốn giải ngân thêm do mặt bằng giá hiện tại không còn quá hấp dẫn khi Vn-Index đang vận động ở vùng cản trên của kênh tích lũy.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo các mã cổ phiếu trong danh mục khuyến nghị đính kèm để có lựa chọn phù hợp.



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 14/5/2024

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trường Doanh thu	T.trường Lợi nhuận	
IDC	63.20	47-51	66-68	52	10.7	115.2%	370.4%	Theo dõi giải ngân
DPR	40.15	34.5-36.5	43-44	35	17.1	3.8%	-5.2%	Theo dõi giải ngân
CTD	67.4	59-62	78-80	57	35.4	-9.2%	265.9%	Theo dõi giải ngân
FPT	130.5	110-114	134-136	100	24.4	20.6%	20.4%	Theo dõi giải ngân
DCM	34.4	33-34	38.5-39	32	14.9	0.3%	51.3%	Theo dõi giải ngân
MSH	49.25	46.5-48	57-58	44	14.2	20.9%	51.0%	Theo dõi giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
16/4/2024	LHG	34.85	32	38-39	33	8.9%	Nắm giữ
16/4/2024	DPM	33.70	32.2	37-38	32	4.7%	Nắm giữ
16/4/2024	PVP	17.20	14.2	18-18.5	16.4	21.1%	Nắm giữ
16/4/2024	DPR	40.15	36.8	43-44	39	9.1%	Nắm giữ
24/4/2024	KBC	30.15	28.75	32-33	29	4.9%	Nắm giữ
24/4/2024	FPT	130.50	114.2	134-136	125	14.3%	Nắm giữ

TIN VÍ MÔ**Số thành viên trúng thầu vàng miếng tăng mạnh sau khi Ngân hàng Nhà nước nới điều kiện đấu thầu**

Ngày 14/05, Ngân hàng Nhà nước thông báo có 8 đơn vị trúng thầu vàng miếng, tăng gấp hơn 2 lần so với các phiên đấu thầu trước. Tổng khối lượng trúng thầu là 81 lô (8.100 lượng vàng SJC), giá trúng thầu cao nhất là 87.73 triệu đồng/lượng và thấp nhất là 87.72 triệu đồng/lượng. Sau 3 phiên đấu thầu thành công, đã có tổng cộng 14,900 lượng vàng được cung ra thị trường, giải tỏa phần nào nguồn cung vàng trong nước. Trong tuần này sẽ còn 1 phiên đấu thầu nữa để tăng cường nguồn cung ra thị trường, giúp kéo giảm khoảng cách giá vàng trong nước và thế giới. Phó thống đốc Ngân hàng Nhà nước Phạm Thanh Hà cho biết giải pháp trước mắt để tăng nguồn cung vàng ra thị trường là tiếp tục đấu thầu với khối lượng phù hợp.

Long An tìm chủ cho khu đô thị gần 11.000 tỷ đồng

Sở Kế hoạch và Đầu tư Long An đã mời nhà đầu tư đăng ký thực hiện dự án Khu dân cư kết hợp thương mại dịch vụ Thanh Phú tại xã Thanh Phú, huyện Bến Lức với quy mô 85,2 ha với sản phẩm đầu ra là nhà ở thương mại, nhà ở tái định cư và các công trình thương mại dịch vụ. Dự án này sẽ bố trí hơn 21 ha để xây dựng nhà ở, bao gồm đất ở liền kề, nhà ở biệt thự và đất ở tái định cư. Tổng mức đầu tư dự án là 10.662 tỷ đồng, trong đó chi phí bồi thường, hỗ trợ tái định cư là 2.000 tỷ đồng. UBND tỉnh Long An đã liên tiếp thông báo mời đầu tư 2 khu nhà ở xã hội tại xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa với tổng diện tích đất xây dựng nhà ở là 9,53 ha và 9,62 ha với tổng chi phí thực hiện dự án là hơn 1.616 tỷ đồng.

Bộ GTVT sẽ mở thầu 8 trạm dừng nghỉ trên cao tốc Bắc - Nam vào ngày 20/5

Bộ GTVT sẽ mở thầu lựa chọn nhà đầu tư xây 8 trạm dừng nghỉ trên cao tốc Bắc - Nam vào ngày 20/05 tới đây, triển khai xây dựng đến cuối năm 2025. Theo Bộ GTVT, trên 650km cao tốc Bắc - Nam đi vào hoạt động, Bộ đã phê duyệt vị trí 36 trạm dừng nghỉ. Đến nay, 6 trạm đã đưa vào khai thác, 3 trạm đang đầu tư và 27 chưa xây dựng. 8 trạm dừng nghỉ sắp được mở thầu nằm trên các đoạn cao tốc: Mai Sơn - quốc lộ 45, Nghi Sơn - Diễn Châu, Diễn Châu - Bãi Vọt, Nha Trang - Cam Lâm, Cam Lâm - Vĩnh Hảo, Vĩnh Hảo - Phan Thiết (2 trạm) và Phan Thiết - Dầu Giây. Thời gian qua, việc các tuyến cao tốc mới đưa vào khai thác nhưng chưa có trạm dừng nghỉ gây nhiều bất tiện cho người tham gia giao thông. Nguyên nhân do ngân sách hạn chế, chưa thu hút được nhiều nguồn vốn xã hội hóa.

Mỹ nâng thuế với hàng loạt sản phẩm từ Trung Quốc, thuế xe điện tăng gấp 4 lần

Tổng thống Mỹ Joe Biden đã quyết định nâng thuế đối với hàng loạt hàng hóa nhập khẩu từ Trung Quốc, bao gồm chất bán dẫn, xe điện, pin xe điện, pin mặt trời và các khoáng sản quan trọng, nhằm thúc đẩy sản xuất nội địa trong các ngành công nghiệp quan trọng với Mỹ. Mỹ cũng sẽ tăng thuế với càn cầu ở cảng, các sản phẩm y tế, thép, nhôm và xe điện, dự kiến sẽ ảnh hưởng đến khoảng 18 tỷ USD kim ngạch nhập khẩu hàng năm của Mỹ. Động thái này cũng xác nhận rằng Mỹ sẽ cứng rắn với Trung Quốc về vấn đề thương mại và việc áp thêm thuế có nguy cơ làm tăng giá hàng hóa với người tiêu dùng ngay khi họ đang chật vật đối phó với lạm phát cao, đồng thời cũng có thể khiến Trung Quốc tung đòn đáp trả.

TIN DOANH NGHIỆP

Công ty vận hành đường sắt Cát Linh - Hà Đông ghi nhận 441 tỷ doanh thu trợ giá năm 2023

Công ty TNHH MTV Đường sắt Hà Nội (Hanoi Metro) đã công bố báo cáo tài chính năm 2023 do Công ty TNHH Kiểm toán CPA thực hiện, ghi nhận doanh thu năm 2023 đạt hơn 515 tỷ đồng, tăng gần 7% so với năm 2022. Lợi nhuận gộp 7,8 tỷ đồng, giảm một nửa so với 2022. Hanoi Metro lãi sau thuế hơn 13 tỷ đồng, năm 2022 lãi hơn 2,2 tỷ và đã vượt gấp đôi kế hoạch đề ra. Đây là năm thứ hai liên tiếp công ty có lãi sau chuỗi thua lỗ. Công ty đã thực hiện điều chỉnh phân bổ chi phí dự án hỗ trợ quản lý, vận hành khai thác tuyến đường sắt đô thị Cát Linh - Hà Đông và phân bổ lại các chi phí tuyến 2A thuộc nguồn kinh phí được UBND Thành phố Hà Nội quyết định tạm ứng để duy trì hoạt động thường xuyên.

CPC báo lãi quý 1 tăng 15%, sắp chi cổ tức tỷ lệ 18%

Công ty CP Thuốc sát trùng Cần Thơ (CPC) thông báo chốt quyền trả cổ tức bằng tiền cho năm 2023 với ngày giao dịch không hưởng quyền là 14/06/2024. Với tỷ lệ thực hiện 18%, doanh nghiệp cần chi 7.4 tỷ đồng để trả cổ tức. Thanh Sơn Hóa Nông là cổ đông lớn nhất với 20.34% vốn điều lệ. Trong cơ cấu cổ đông, CPC có kết quả kinh doanh tích cực với doanh thu gần như đi ngang và lãi ròng hơn 10 tỷ đồng, tăng 6% so với năm trước. Tổng tài sản của CPC giảm 7% so với đầu năm 7%, tồn kho tăng mạnh lên hơn 29 tỷ đồng, và nợ ngắn hạn giảm 22%. Hệ số thanh toán hiện hành và thanh toán nhanh cho thấy sức khỏe tài chính của doanh nghiệp được đảm bảo.

Ngân hàng MB (MBB) chốt quyền chia cổ tức 5% bằng tiền

Ngân hàng TMCP Quân đội (MBB) sẽ chốt danh sách cổ đông trả cổ tức 5% bằng tiền vào ngày 24/05, tương đương 500 đồng cho cổ đông sở hữu 1 cổ phiếu. Tổng số tiền phải trả là hơn 2.643 tỷ đồng cho hơn 5.287 triệu cổ phiếu lưu hành. Thời gian thanh toán cổ tức dự kiến là ngày 14/06. Đồng thời, MB cũng sử dụng danh sách chốt cổ đông trên để tổ chức họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2024 vào ngày 15/06 để thông qua số lượng và bầu thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2024 - 2029.

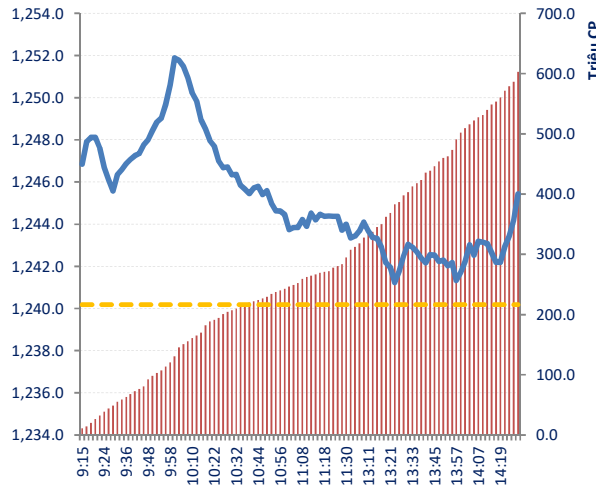
Masan Group (MSN) được nới room ngoại lên 49%

Ngày 13/5, Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam điều chỉnh tỷ lệ room của mã chứng khoán MSN. Cổ phiếu của Tập đoàn Masan sẽ được nâng tỷ lệ room ngoại từ 46,326% lên 49%, tương ứng tăng lên gần 75 triệu cổ phiếu, qua đó số lượng chứng khoán nhà đầu tư nước ngoài được phép nắm giữ ghi nhận hơn 737,6 triệu cổ phiếu. Tính đến ngày 13/5, số lượng cổ phiếu MSN được khối ngoại nắm giữ ghi nhận hơn 433 triệu đơn vị, tương ứng với tỷ lệ nắm giữ là 28,77%. Như vậy, số lượng room ngoại còn lại của Masan là 20,23%.

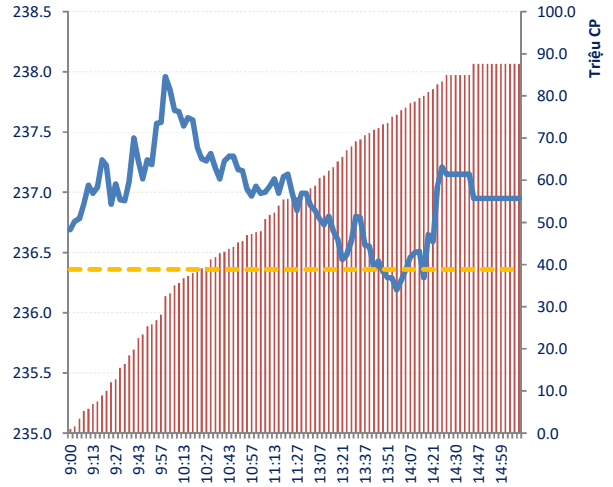


THỐNG KÊ GIAO DỊCH

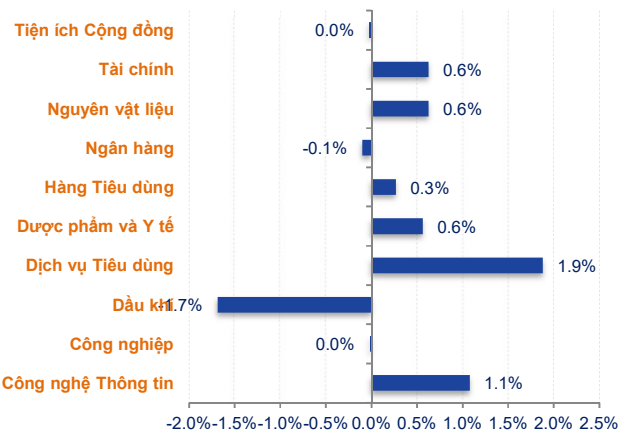
KLGD và VN-Index trong phiên



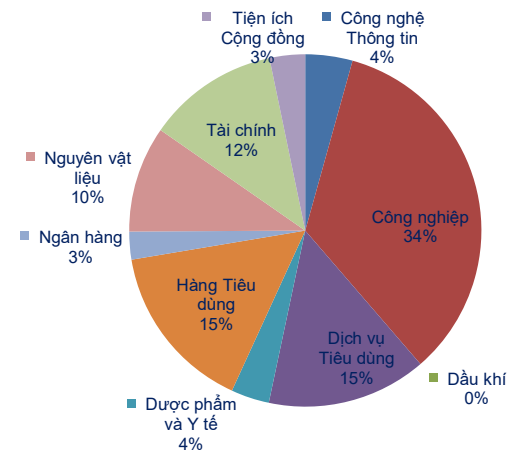
KLGD và HNX-Index trong phiên



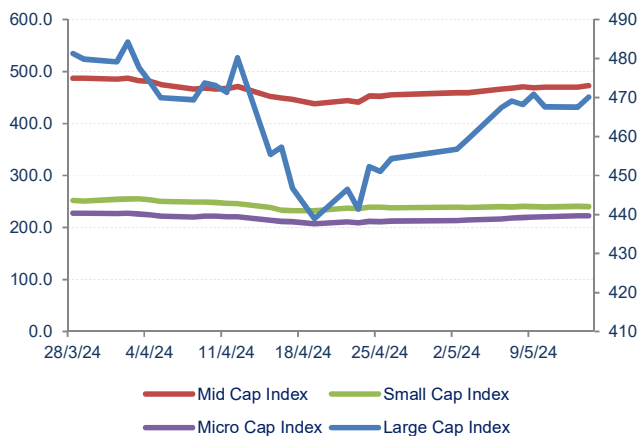
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



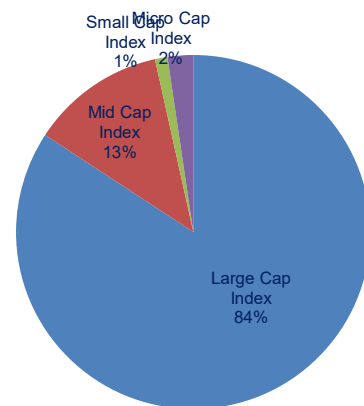
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng	TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	MWG	3,701,544	VPB	5,265,100	1	SHS	924,602	EBS	765,000
2	HVN	2,849,994	VHM	3,652,760	2	IDC	353,700	PVS	544,569
3	NVL	1,124,800	HPG	3,109,605	3	MBS	194,900	BVS	513,200
4	DBC	1,101,400	VRE	2,113,600	4	DDG	39,600	HUT	106,600
5	DXG	884,900	KBC	1,997,263	5	MBG	26,700	LAS	94,400

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
LPB	19.90	20.10	↑ 1.01%	36,712,245	SHS	19.00	19.20	↑ 1.05%	18,773,535
VPB	18.80	19.10	↑ 1.60%	28,168,300	IDJ	5.60	6.10	↑ 8.93%	7,968,194
SHB	11.65	11.60	↓ -0.43%	20,388,200	AAV	6.20	5.60	↓ -9.68%	3,902,263
MBB	22.65	22.85	↑ 0.88%	19,045,750	PVS	44.10	43.50	↓ -1.36%	3,832,337
MWG	58.30	60.10	↑ 3.09%	16,717,056	APS	6.20	6.80	↑ 9.68%	3,643,362

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DCL	28.00	29.95	1.95	↑ 6.96%	TKU	16.00	17.60	1.60	↑ 10.00%
HVH	5.81	6.21	0.40	↑ 6.88%	HTC	19.20	21.10	1.90	↑ 9.90%
VPH	6.99	7.47	0.48	↑ 6.87%	DHT	32.50	35.70	3.20	↑ 9.85%
CMG	58.40	62.40	4.00	↑ 6.85%	SD9	10.20	11.20	1.00	↑ 9.80%
CIG	4.10	4.38	0.28	↑ 6.83%	DDG	4.10	4.50	0.40	↑ 9.76%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NTL	46.00	42.50	-3.50	↓ -7.61%	ARM	31.50	28.40	-3.10	↓ -9.84%
L10	22.95	21.35	-1.60	↓ -6.97%	AAV	6.20	5.60	-0.60	↓ -9.68%
VRC	10.20	9.49	-0.71	↓ -6.96%	CAG	11.40	10.30	-1.10	↓ -9.65%
TNC	60.40	56.20	-4.20	↓ -6.95%	ATS	13.50	12.20	-1.30	↓ -9.63%
VNS	14.05	13.10	-0.95	↓ -6.76%	ALT	16.50	15.00	-1.50	↓ -9.09%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
LPB	36,712,245	21.6%	2,914	6.8	1.4
VPB	28,168,300	8.9%	1,525	12.3	1.0
SHB	20,388,200	15.6%	2,152	5.4	0.8
MBB	19,045,750	21.5%	3,865	5.9	1.2
MWG	16,717,056	4.4%	717	81.3	3.3

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	18,773,535	5.7%	688	27.6	1.4
IDJ	7,968,194	5.0%	584	9.6	0.5
AAV	3,902,263	-2.1%	(241)	-	0.6
PVS	3,832,337	7.1%	1,992	22.1	1.5
APS	3,643,362	-24.3%	(2,336)	-	0.7

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
DCL	↑ 7.0%	4.8%	948	29.5	1.4
HVH	↑ 6.9%	3.9%	468	12.4	0.5
VPH	↑ 6.9%	-0.5%	(49)	-	0.7
CMG	↑ 6.8%	10.0%	1,717	34.0	3.3
CIG	↑ 6.8%	2.7%	138	29.8	0.8

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TKU	↑ 10.0%	-1.3%	(145)	-	1.5
HTC	↑ 9.9%	15.0%	2,788	6.9	1.0
DHT	↑ 9.8%	7.7%	961	33.8	2.6
SD9	↑ 9.8%	3.5%	861	11.8	0.4
DDG	↑ 9.8%	-29.5%	(3,011)	-	0.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
MWG	3,701,544	4.4%	717	81.3	3.3
HVN	2,849,994	0.0%	(642)	-	-
NVL	1,124,800	1.4%	315	43.6	0.6
DBC	1,101,400	8.9%	1,729	18.0	1.6
DXG	884,900	2.1%	480	35.1	0.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	924,602	5.7%	688	27.6	1.4
IDC	353,700	31.7%	5,880	10.6	3.2
MBS	194,900	13.0%	1,475	19.7	2.4
DDG	39,600	-29.5%	(3,011)	-	0.4
MBG	26,700	-4.8%	(521)	-	0.4

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	508,607	20.0%	5,838	15.6	2.9
BID	277,041	18.1%	3,841	12.7	2.1
HPG	175,607	9.2%	1,601	18.9	1.7
VHM	174,610	12.1%	5,074	7.9	0.9
CTG	173,451	16.2%	3,751	8.6	1.3

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	21,078	7.1%	1,992	22.1	1.5
IDC	20,493	31.7%	5,880	10.6	3.2
HUT	15,530	0.7%	97	178.9	1.4
SHS	15,450	5.7%	688	27.6	1.4
THD	13,744	2.5%	395	90.5	2.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PSH	2.57	-9.6%	(1,295)	-	0.5
GEX	2.43	2.5%	625	35.4	0.9
TCD	2.35	1.7%	230	30.6	0.5
EVF	2.31	5.8%	708	19.2	1.1
FCN	2.23	-0.5%	(111)	-	0.7

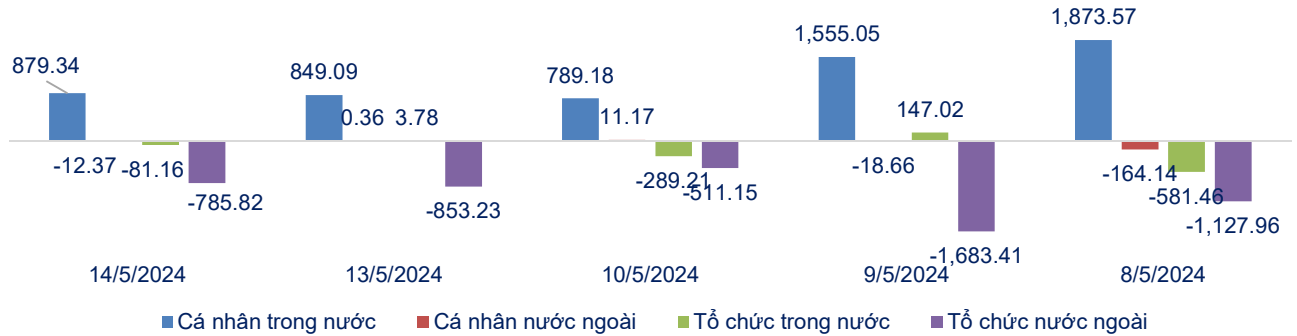
Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
MST	2.82	9.7%	1,112	5.0	0.5
PHN	2.74	39.6%	8,294	10.2	3.7
VC2	2.49	2.0%	273	33.0	0.7
AAV	2.45	-2.1%	(241)	-	0.6
PVB	2.36	8.4%	1,437	20.5	1.6



THỐNG KÊ GIAO DỊCH THEO LOẠI NĐT

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VHM	162.20	12.1%	5,074	7.9	0.9
MSN	110.71	0.8%	215	329.3	2.2
STB	110.63	17.7%	4,206	6.5	1.1
HPG	78.64	9.2%	1,601	18.9	1.7
VPB	71.59	8.9%	1,525	12.3	1.0

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MWG	-199.86	4.4%	717	81.3	3.3
SGT	-149.28	2.2%	288	49.1	1.1
HVN	-56.93	0.0%	(642)	-	-
VNM	-44.68	26.0%	4,410	14.9	3.8
DBC	-38.66	8.9%	1,729	18.0	1.6

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	9.41	23.0%	4,072	6.8	1.4
PVD	4.01	4.5%	1,198	26.8	1.2
MBB	1.93	21.5%	3,865	5.9	1.2
APH	1.79	1.4%	346	28.0	0.4
NVL	1.10	1.4%	315	43.6	0.6

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	-16.13	26.0%	4,410	14.9	3.8
PNJ	-3.04	20.2%	5,949	16.3	3.1
VTP	-2.76	23.2%	2,981	26.5	5.9
VIX	-2.63	12.8%	1,670	10.5	1.3
TCB	-2.26	15.2%	5,606	8.6	1.2

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
SGT	149.28	2.2%	288	49.1	1.1
KBC	54.37	4.9%	1,274	23.5	1.1
NLG	30.08	3.0%	1,041	39.9	1.2
VPB	28.81	8.9%	1,525	12.3	1.0
GEX	25.21	2.5%	625	35.4	0.9

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
AGG	-62.07	12.5%	2,965	8.2	1.0
STB	-58.44	17.7%	4,206	6.5	1.1
HAH	-52.32	10.3%	2,978	14.0	1.3
FPT	-44.66	22.8%	5,338	24.3	5.2
ACB	-38.51	23.0%	4,072	6.8	1.4

Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MWG	221.97	4.4%	717	81.3	3.3
HVN	60.63	0.0%	(642)	-	-
VNM	54.24	26.0%	4,410	14.9	3.8
DBC	33.80	8.9%	1,729	18.0	1.6
PVT	19.14	11.5%	2,863	10.3	1.1

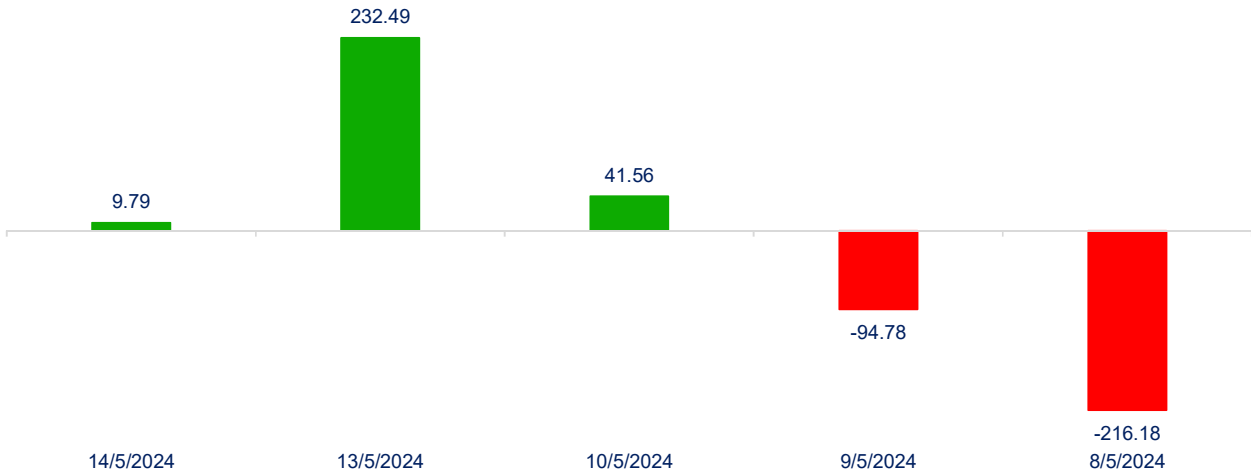
Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VHM	-147.32	12.1%	5,074	7.9	0.9
VPB	-100.16	8.9%	1,525	12.3	1.0
HPG	-94.60	9.2%	1,601	18.9	1.7
MSN	-77.66	0.8%	215	329.3	2.2
KBC	-60.41	4.9%	1,274	23.5	1.1

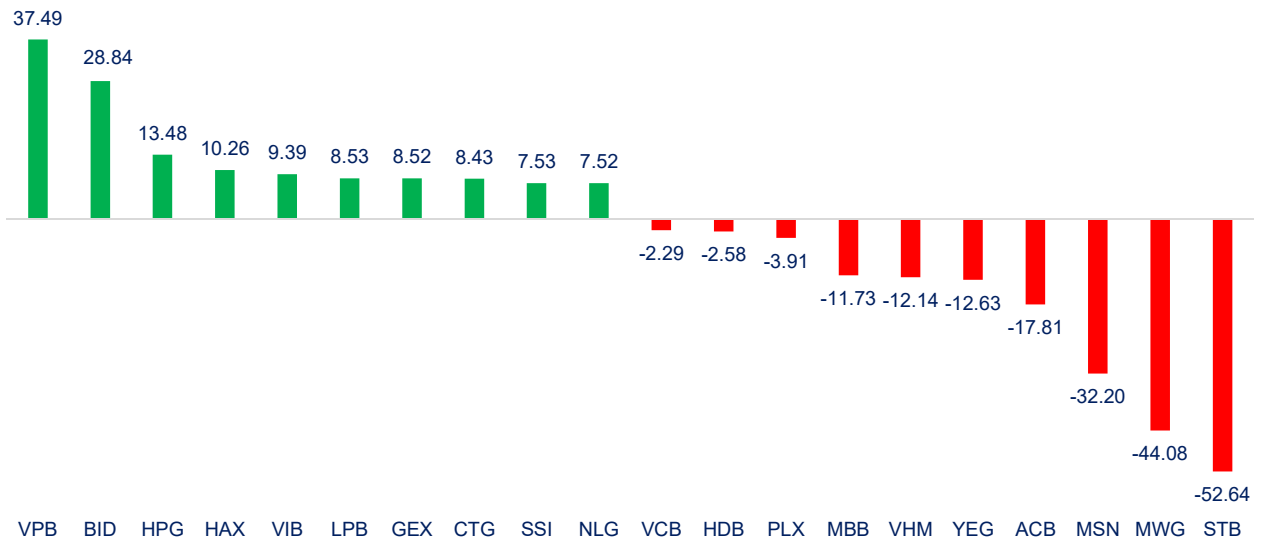


THÔNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/ bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)





Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, Cao ốc Sài Gòn
Metropolitan, 235 Đồng Khởi,
Phường Bến Nghé, Quận 1, TP
HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn